

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 11 – 2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trường Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi.

Ông Nguyễn Văn Sâm

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987;

HKTT: K6, phường ĐC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Thôn PQ, xã HQ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982;

HKTT: K6, phường ĐC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị Nguyễn Thị B kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; HKTT: K6, phường ĐC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 01/4/2014. Trước

khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường DC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trong cuộc sống, do anh Đ ham chơi, rượu chè, không tập trung làm ăn, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng tháng 10 năm 2014, chị B về sống tại nhà bố mẹ ở thôn PQ, xã HQ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian này chị B sinh cháu Nguyễn Huy H. Đến tháng 2 năm 2015, anh Đ có đón chị B và cháu H về ở tại K6, phường DC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, do anh Đ vẫn ham chơi, rượu chè, không sửa đổi nên hai vợ chồng tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6 năm 2015, chị B cùng con về sống tại Thanh Hóa. Đến tháng 7 năm 2017, anh Đ có đến xin sửa sai, chị B đồng ý và hai anh chị cùng sống với nhau tại Thanh Hóa. Tuy nhiên, qua một thời gian giữa hai vợ chồng tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn. Đến tháng 3 năm 2019, anh Đ và cháu H chuyển về sống tại K6, phường DC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và hai vợ chồng ly thân cho đến nay. Thời gian ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/11/2014. Hiện nay cháu H đang ở với anh Đ. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi cháu H và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận về tài sản, vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh xác định tình trạng hôn nhân như chị B trình bày là đúng, nay chị B có đơn xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng có thể tự hòa giải được và không muốn ly hôn mà mong Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị B trình bày là đúng. Hiện nay cháu H đang ở cùng anh Đ. Trong biên bản lấy lời khai quan điểm của anh là chưa đồng ý giải quyết ly hôn nên anh không có ý kiến gì về phần con chung. Tại phiên tòa anh đồng ý để chị B nuôi cháu H.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, công nợ nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị B ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Giao cho chị B nuôi cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/11/2014. Cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ ngày 01/4/2014. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy chị B, anh Đ đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị B và anh Đ thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ ham chơi, rượu chè, không tập trung làm ăn, không quan tâm gia đình nên đã dẫn đến bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tháng 6 năm 2015, vợ chồng chị B anh Đ sống ly thân. Đến tháng 7 năm 2017, anh chị có cố gắng hòa giải để về sống với nhau nhưng sau đó tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 3 năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, anh Đ và cháu H sống tại ĐC, thành phố Bắc Ninh còn chị B sống tại Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị B giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đ. Anh Đ muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tạo điều kiện cho anh Đ và chị B để vợ chồng hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thể hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B, anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị B được ly hôn anh Đ.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị B anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/11/2014. Hiện nay cả cháu H đang ở cùng anh Đ. Tại phiên

tòa chị B giữ nguyên quan điểm xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ đồng ý để chị B nuôi cháu H.

Hội đồng xét xử xét thấy: chị B và anh Đ đều thống nhất để chị B nuôi cháu H do vậy cần giao cháu Nguyễn Huy H cho chị Nguyễn Thị B nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B, anh Đ không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị B, anh Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/11/2014 cho chị Nguyễn Thị B nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/002162 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hợi

Nguyễn Văn Sâm

Phạm Trường Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Tiên An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Trung